TÒA ÁN N DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HSST.
Ngày: 16-01-2019

N DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - TP. HCM.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.
Các Hội thẩm N dân:

1/ Ông Nguyễn Ngọc Phương

2/ Bà Võ Phạm Hoàng Oanh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án N dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Mai Hoàn Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án N dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 189/2018/TLST - HS ngày 03/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2018/QĐXXST – HS ngày 28/12/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Quyết T**; giới tính: Nam; sinh năm 1986; nơi sinh: Tỉnh Kiên Giang; nơi ĐKHKTT: Ấp Hoà Bình, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm thuê; họ tên cha: Trần Văn L (Chết); họ tên mẹ: Tô Thị Lệ T, sinh năm 1957; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ tên Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1993 (đã ly hôn) có 01 người con chung sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam ngày 22/8/2018.

2. Họ và tên: **Lê Vũ L**; giới tính: Nam; sinh năm 1989; nơi sinh: Tỉnh An Giang; nơi ĐKHKTT: Ấp Tân An, xã T, huyện T, tỉnh An Giang; chỗ ở: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Làm thuê; họ tên cha: Lê Văn B, sinh năm 1970; họ tên mẹ: Trần Thị H, sinh năm 1971; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị G, sinh năm 1991 và có 01 người con chung sinh năm 2018.

Tiền án: Ngày 30/01/2013, bị Toà án N dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội "Lưu hành tiền giả", theo Bản án số 21/2013/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015, theo Phiếu thông tin phạm N của Cục C10 ngày 01/10/2018, đóng án phí và nghĩa vụ dân sự xong ngày 17/7/2013; tiền sự: Không; tạm giam ngày 22/8/2018.

(Cả hai bị cáo có mặt tại toà).

Bị hại: Bà Võ Ngọc L, sinh năm 1994; nơi ĐKHKTT: Ấp Bình Thới 2, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Bùi Trọng N, sinh năm 1995; nơi ĐKHKTT: Ấp Bình Thới 2, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1974; nơi ĐKHKTT: Ấp Phú Nghĩa, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quyết T và Lê Vũ L có mối quan hệ là bạn bè. Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 22/8/2018, T điều khiển xe mô tô biển số 64H4 – 0292 chở L lưu thông trên đường Nguyễn Hữu Trí, hướng từ ngã tư Bình Điền về tỉnh Long An. Khi đến trước quán nước tại địa chỉ B5/1 Khu phố 2, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (chiều ngược lại) thì T phát hiện chị Võ Ngọc L đang ngồi uống nước trên tay cầm điện thoại di động hiệu OPPO nên T nói cho L biết và kêu L vào quán giật điện thoại của chị L, L đồng ý. T điều khiển xe quay lại, dừng cách quán nước khoảng 20 mét, L giả vờ vào quán nằm trên võng phía sau chị L gọi nước uống. Lợi dụng lúc chị L không để ý, mất cảnh giác L đi từ phía sau chị L rồi dùng tay giật điện thoại di động của chị L; đồng thời L phát hiện trên bàn nước của chị L có để 01 điện thoại di động hiệu OPPO nên L giật luôn điện thoại này chạy ra ngoài đường. T thấy L giật được điện thoại thì điều khiển xe chạy lên đón L. Lúc này, chị L tri hô và cùng người dân đuổi theo nên L không lên xe của T mà ném lại điện thoại chạy bộ được một đoạn thì bị chị L bắt giữ. Đối với T điều khiển xe đến gần quán nước thì cũng bị té ngã và bị người dân bắt giữ cùng vật chứng giao cho Công an thị trấn Tân Túc lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lập hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ vào Kết quả định giá tài sản số 1799/HĐĐG - TTHS - TCKH ngày 27/9/2018 và Kết quả định giá tài sản số 2352/HĐĐG - TTHS - TCKH ngày 30/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: Điện thoại di động hiệu OPPO A83 trị giá 3.000.000 đồng; điện thoại di động hiệu OPPO A37 trị giá 1.700.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 4.700.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì Trần Quyết T, Lê Vũ L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng như trên.

Vật chứng vụ án gồm:

01 điện thoại di động hiệu OPPO A83 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37, Cơ quan điều tra đã làm thủ tục giao trả cho bị hại bà Võ Ngọc L và ông Bùi Trọng N.

01 xe mô tô hiệu Wave biển số 64H4 – 0292, qua xác minh xe này thuộc sở hữu của ông Nguyễn Thành N, ông Nhàn khai đã bán xe này cho một người không rõ lai lịch vào năm 2010.

Tại bản Cáo trạng số 184/CT - VKS ngày 30 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát N dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Quyết T và Lê Vũ L về tội "Cướp giật tài sản" theo Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Quyết T và Lê Vũ L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát N dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quyết T từ 02 năm đến 03 năm tù; xử phạt bị cáo Lê Vũ L từ 02 năm đến 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị hại Võ Ngọc L vắng mặt dù triệu tập hợp lệ, các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm về dân sự (BL: 89).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Quyết T và Lê Vũ L tại tòa hoàn toàn phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 118 – 126, 143 - 156); phù hợp với lời khai của bị hại Võ Ngọc L (BL: 111 – 117); phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, biển bản đối chất…cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[3] Ngày 22/8/2018, các bị cáo Trần Quyết T và Lê Vũ L đã có hành vi cướp giật 01 điện thoại di động hiệu OPPO A83 có trị giá 3.000.000 đồng của bà Võ Ngọc L và điện thoại di động hiệu OPPO A37 (lúc này anh N đi vệ sinh nhờ vợ là bà L giữ giúp điện thoại) có trị giá 1.700.000 đồng của ông Bùi Trọng N. Tổng trị giá tài sản mà các bị cáo chiếm

đoạt có giá trị là 4.700.000 đồng. (Theo kết quả định giá tài sản số số 1799/HĐĐG - TTHS - TCKH ngày 27/9/2018 và Kết quả định giá tài sản số 2352/HĐĐG - TTHS - TCKH ngày 30/11/2018 của của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh) tại quán nước ở địa chỉ số B5/1 khu phố 2, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị bắt quả tang.

[4] Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Quyết T và Lê Vũ L đã phạm tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được qui định tại Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát N dân huyện Bình Chánh đã truy tố các bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[5] Tội phạm các bị cáo gây ra là nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham L, biếng lười lao động nên các bị cáo cố ý phạm tội. Do đó, khi lượng hình cần buộc các bị cáo phải tiếp tục chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian phù hợp với vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn không có sự bàn bạc, phân công vai trò, cấu kết chặt chẽ. Trong đó, bị cáo T là người giữ vai trò chủ mưu, rủ rê, khởi xướng, phát hiện bị hại mang theo điện thoại; sau đó điều khiển xe dừng và đứng cảnh giới. Đối với bị cáo L là đồng phạm tích cực, khi được bị cáo T rủ cướp giật là đồng ý ngay, bị cáo là người đi bộ vào trong quán nước trực tiếp giật điện thoại của bị hại L. Do đó, khi lượng hình cần có mức án tương xứng với vai trò, hành vi phạm tội của mỗi bị cáo thì mới có giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về N thân của bị cáo, tính đến ngày phạm tội bị cáo L có một tiền án chưa được, cụ thể: Ngày 30/01/2013, bị Toà án N dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm tù về tội "Lưu hành tiền giả", theo Bản án số 21/2013/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015, theo Phiếu thông tin phạm N của Cục C10 ngày 01/10/2018. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm cần áp dụng điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo và khi lượng hình mức án của bị cáo L sẽ cao hơn bị cáo T là phù hợp.

[8] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết các bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản kịp thời thu hồi giao trả cho bị hại, thiệt hại chưa xảy ra. Xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt được qui định tại các điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi bổ sung năm 2017) mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[9] Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 hiệu OPPO A83, Cơ quan điều tra đã làm thủ tục giao trả cho bị hại Võ Ngọc L theo Biên bản về việc trả lại tài sản được lập vào hồi 22 giờ 15 phút ngày 22/8/2018 (BL: 182).

Đối với 01 hiệu OPPO A37, Cơ quan điều tra đã làm thủ tục giao trả cho ông Bùi Trọng N theo Biên bản về việc trả lại tài sản được lập vào hồi 22 giờ ngày 22/8/2018 (BL: 183).

Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 64H4 – 0292, qua xác minh xe này thuộc sở hữu của ông Nguyễn Thành N, ông N khai đã bán xe này cho một người không rõ lai lịch vào năm 2010. Bị cáo T khai nhận mua xe này của một người không rõ lai lịch và dùng xe này làm phương tiện phạm tội nên xét không trả lại cho bị cáo mà sẽ tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[10] Về dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định tại tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Trần Quyết T, Lê Vũ L cùng phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ Khoản 1 Điều 171; các Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Quyết T.

Xử phạt bị cáo Trần Quyết T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2018.

Căn cứ Khoản 1 Điều 171; các Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Vũ L

Xử phạt bị cáo Lê Vũ L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2018.

Về vật chứng: Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 64H4 - 0292, số máy: V341285; số khung: V001285 (vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh theo Biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 21/12/2018).

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Nơi nhận:
- Toà án N dân TPHCM;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Viện kiểm sát N dân huyện Bình Chánh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục thi hành án DS H. Bình Chánh;
- Sở Tư pháp, Tp.HCM;
- Công an PC53;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Sơn